TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 385/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/4/2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đình Cương**

2. Ông **Hồ Tấn Đạt**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 595/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1719/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Phan Quốc D**, sinh năm 1967

Địa chỉ: 40/1/B14 đường A, phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1970

Địa chỉ: 1771 T Road, C, O 43212, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 20/10/2017 và bản tự khai ngày 09/01/2018, nguyên đơn ông Phan Quốc D trình bày:

Ông và bà Lê Thị H kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44 quyển số 01 do UBND phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/5/1994.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc bình thường đến năm 2002 thì bà H đi nước ngoài làm việc. Từ đó cho đến năm 2007 vợ chồng chỉ gặp nhau có vài lần, do vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm ngày càng rạn nứt, lạnh nhạt. Năm 2008, bà H có về Việt Nam. Năm 2009, ông cũng thu xếp qua Mỹ gặp vợ để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành.Sau đó hai bên không còn liên lạc gì với nhau, mạnh ai nấy sống. Ông xác định tình cảm vợ

chồng không còn, không thể tiếp tục đời sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân.

Về con chung: có một người con tên Phan Quốc D1, sinh ngày 26/6/1996. Người con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại Bản tự khai ngày 29/01/2018 của bị đơn bà Lê Thị H được Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại San Francisco chứng nhận ngày 23/02/2018 có nội dung như sau:

Bà và ông Phan Quốc D kết hôn với nhau vào năm 1994 theo giấy chứng nhận kết hôn số 44 quyển số 01 do UBND phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/5/1994.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc; đến năm 2002 bà đi nước ngoài làm việc. Do cuộc sống hôn nhân xa cách nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Kể từ năm 2010 đến nay, vợ chồng không còn gặp nhau và sống chung với nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Nay đối với yêu cầu ly hôn của ông Phan Quốc D, bà đồng ý.

Về con chung: xác nhận đôi bên có 01 người con chung là Phan Quốc D1, sinh ngày 26/6/1996 hiện đang sống chung với bà, người con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Phan Quốc D, bị đơn bà Lê Thị H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn ông Phan Quốc D đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn bà Lê Thị H cư trú tại Hoa Kỳ; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 465; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án không thu thập chứng cứ nên căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Viện Kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phan Quốc D, bị đơn bà Lê Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Ông Phan Quốc D và bà Lê Thị H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1994, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01 ngày 05/5/1994 của UBND phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn, tuân thủ đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo lời khai của cả ông Phan Quốc D và bà Lê Thị H thì sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống với nhau hạnh phúc bình thường đến năm 2002. Từ năm 2002 đến năm 2010, do vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm rạn nứt và dần lạnh nhạt, dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không kết quả. Từ năm 2010 đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống không còn liên lạc với nhau nữa. Ông D, bà H đều xác định không thể tiếp tục cuộc hôn nhân và có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: đôi bên thống nhất khai có 01 người con chung là Phan Quốc D1, sinh ngày 26/6/1996. Ý kiến của ông D và bà H đều xác định người con đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: ông D, bà H xác định không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Quốc D;

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Quốc D được ly hôn bà Lê Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01 của UBND phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/5/1994 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: người con chung Phan Quốc D1, sinh ngày 26/6/1996 đã thành niên. Ông Phan Quốc D và bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Phan Quốc D nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông D đã nộp tại Biên lai thu số 0048351 ngày 12/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông D đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn ông Phan Quốc D và bị đơn bà Lê Thị H; ông Phan Quốc D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, bà Lê Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Cương **Hồ Tấn Đạt** **Trần Thị Nhung**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Cương **Hồ Tấn Đạt** **Trần Thị Nhung**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Nhung